

Số: 73/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nam Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nam Cần Thơ, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số: 73/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	3	4.00	4	80%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	3				
Tiêu chí 6.1	4	4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PH

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số: 73/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đủ nội dung chính, được cập nhật. Chương trình dạy học được phát triển tiếp cận theo chuẩn đầu ra và các quy định của Nhà trường, được rà soát, điều chỉnh dựa trên đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục khác và tham khảo ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo tính logic và thống nhất. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giải thích, hướng dẫn chuyển tải vào CTĐT; phương pháp giảng dạy, học tập và các hình thức thực hành, rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên được chú trọng. Quy trình đánh giá kết quả học tập rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Hoạt động tư vấn học tập và chất lượng các dịch vụ được chú trọng; môi trường tâm lý và cảnh quan sư phạm tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường. Cơ sở vật chất và thư viện đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tốt nghiệp sớm được giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm và tổ chức nền nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường; chú trọng cập nhật xu hướng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và bổ sung đầy đủ các khối kiến thức, kỹ năng cần thiết vào chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội. Có thêm các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra CTĐT tới các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học để có thể tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình học tập và giảng dạy.

2. Cập nhật thông tin mô tả các học phần khối kiến thức giáo dục đại cương đảm bảo đúng quy định trong Bản mô tả CTĐT. Sơ đồ hóa tiến trình đào tạo với các lựa chọn khác nhau trong Bản mô tả CTĐT để người học có thể lựa chọn lộ trình học tập phù hợp với nhu cầu bản thân. Bản Mô tả CTĐT cũng cần trình bày khoa học hơn để tăng hiệu quả truyền

thông cho CTĐT. Hoàn thiện hệ thống đề cương học phần trong CTĐT, đảm bảo đầy đủ, theo các quy định, cập nhật theo chuẩn đầu ra, đảm bảo tương quan hợp lý trong các ma trận, nhất là ma trận đóng góp của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Phổ biến rộng rãi, đa dạng các thông tin về Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đến các bên liên quan, trong đó có các đối tác quốc tế, để các bên liên quan được biết, giám sát và hỗ trợ hiệu quả hơn.

3. Điều chỉnh cấu trúc và nội dung chương trình dạy học hợp lý hơn; chú trọng bố trí các học phần chuyên ngành tập trung theo các định hướng phù hợp, đảm bảo tương thích về nội dung và thể hiện rõ mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra; xem xét bổ sung các kiến thức, kỹ năng cần thiết hiện nay theo nhu cầu xã hội vào chương trình dạy học theo góp ý của các bên liên quan. Đa dạng hóa phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Điều chỉnh nội dung của CTĐT nhằm thực hiện hiệu quả Triết lý giáo dục. Có chính sách nhằm khuyến khích áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, bổ sung các bài tập tình huống nhằm hướng đến phát triển kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề một cách toàn diện cho người học, đồng thời chú trọng môi trường thực tập, thực tế phát triển các kỹ năng phân biện, tăng tính sáng tạo, chú trọng các hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng để nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên.

5. Phân tích, đánh giá hiệu quả của tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá với việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Phân tích, đánh giá đề thi, phổ điểm bằng các phần mềm khảo thí hiện đại để đo lường độ giá trị, độ phân biệt của đề thi, kết quả thi làm cơ sở để cải tiến nâng cao chất lượng; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các khâu ra đề, chấm thi, lên điểm, v.v.; chỉnh sửa các quy định về phản hồi kết quả học tập để bảo đảm tính khách quan, công bằng.

6. Xây dựng Đề án vị trí việc làm xác định số lượng cụ thể các vị trí việc làm cho từng đơn vị, có lộ trình thời gian đáp ứng quy hoạch đội ngũ giảng viên để làm căn cứ cho các nhiệm vụ phát triển đội ngũ. Quan tâm đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ và học hàm cao để đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Trường, đáp ứng chuẩn CTĐT cũng như chuẩn cơ sở giáo dục đại học. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên trên cơ sở quy mô đào tạo các ngành đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành Quản trị kinh doanh, trên cơ sở đó có kế hoạch và chính sách hiệu quả thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ, năng lực cao. Đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng so chiếu với yêu cầu đặc thù của CTĐT và yêu cầu theo vị trí việc làm. Xây dựng KPIs để đánh giá hiệu quả và kết quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản trị kinh doanh để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh cho phù hợp nhằm thu hút được học sinh giỏi vào học. Tăng cường giám sát sự tiến bộ của sinh viên, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên để giảm tỷ lệ thôi học; nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của sinh viên; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; tăng cường đầu tư cho hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học, đặc biệt hoạt động sinh viên khởi nghiệp, sáng tạo.

Thu

9. Rà soát không gian làm việc cho giảng viên, đảm bảo điều kiện thực hành cho sinh viên người học; cập nhật sách và tài liệu tham khảo, tạp chí khoa học ngành liên quan. Phát triển phần mềm quản trị đại học tổng thể, đảm bảo tính liên thông trong vận hành Nhà trường; từng bước chuyển giao phần mềm cho đội ngũ nhân sự IT của Trường; quan tâm nhiều hơn đến khả năng tiếp cận cho người khuyết tật đối với các dịch vụ của Nhà trường.

10. Bổ sung quy trình và hệ thống văn bản hướng dẫn đồng bộ để phục vụ thiết kế, rà soát và đánh giá CTĐT. Đầu tư tổng thể, khoa học hơn việc phân tích yêu cầu của thị trường lao động, tham khảo ý kiến của các bên liên quan cũng như đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác để có cơ sở cải tiến chất lượng CTĐT, tránh lãng phí nguồn lực và làm mất tính ổn định của CTĐT. Cải tiến hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ các nguyên nhân và có các giải pháp hiệu quả giảm tỷ lệ người học chậm tốt nghiệp; khuyến khích sinh viên học trước để tốt nghiệp trước thời hạn. Cần dựa vào uy tín và kinh nghiệm của nhà sử dụng lao động trong lĩnh vực hoạt động để lựa chọn tham khảo các ý kiến phục vụ cải tiến CTĐT; kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp để tăng cường khả năng việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc giám sát kết quả học tập của người học; khuyến khích và thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực nghiên cứu khoa học; đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo quy định; có giải pháp tăng chất lượng và độ tin cậy của các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan, đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan với các CTĐT của các cơ sở giáo dục khác để thu thập được những thông tin hữu ích phục vụ cho hoạt động cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

H.


